

Số:06/2019/QĐST-HNGĐ

Đô Lương, ngày 10 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các điều 55, 81, 82 và 83 , 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 04/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Bùi Nguyên Th, sinh năm 1986; nơi cư trú: xóm 02, xã Đặng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An và chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1986; nơi cư trú: xóm 02, xã Đặng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: anh Bùi Nguyên Th và chị Nguyễn Thị O kết hôn với nhau do tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Đặng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An vào ngày 20 tháng 02 năm 2009. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn căng thẳng, trầm trọng, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không đạt được. Hiện tại anh Bùi Nguyên Th và chị Nguyễn Thị O đã sống ly thân và xác định tình cảm vợ chồng không còn, đều có nguyện vọng được ly hôn. Vì vậy, việc anh Bùi Nguyên Th và chị Nguyễn Thị O thuận tình ly hôn là có căn cứ, được Tòa án chấp nhận.

2. Về con chung: anh Bùi Nguyên Th và chị Nguyễn Thị O có 02 con chung Bùi Nguyên T, sinh ngày 03/7/2009 và Bùi Nguyên T', sinh ngày 15/8/2012. Ly hôn , anh Bùi Nguyên Th và chị Nguyễn Thị O thỏa thuận, anh Bùi Nguyên Th nuôi dưỡng hai cháu Bùi Nguyên T, Bùi Nguyên T'. Chị Nguyễn Thị O cấp

dưỡng nuôi cháu Bùi Nguyên T số tiền là 1000.000đ/tháng, cháu Bùi Nguyên T' số tiền là 1000.000đ/tháng, đến khi các cháu thành niên đủ 18 tuổi. Xét thấy quan điểm của các bên đương sự hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi mỗi con chung thành niên đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: anh Bùi Nguyên Th và chị Nguyễn Thị O không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết, khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

4. Về lệ phí Tòa án: anh Bùi Nguyên Th và chị Nguyễn Thị O thỏa thuận anh Bùi Nguyên Th chịu lệ phí việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xét thấy, quan điểm của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật là có căn cứ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Nguyên Th và chị Nguyễn Thị O

- Về con chung:

Giao cháu Bùi Nguyên T, sinh ngày 03/7/2009, cháu Bùi Nguyên T', sinh ngày 15/8/2012 cho anh Bùi Nguyên Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu T, T' thành niên đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị O cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Nguyên T số tiền là 1000.000đ/tháng, cháu Bùi Nguyên T' số tiền là 1000.000đ/tháng, bắt đầu từ tháng 01/2019, đến khi các cháu thành niên đủ 18 tuổi

Chị Nguyễn Thị O được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai cản trở.

Vì lợi ích của con các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung: anh Bùi Nguyên Th và chị Nguyễn Thị O không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về lệ phí Tòa án: anh Bùi Nguyên Th tự nguyện chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004067 ngày 03 tháng 01 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cấp dưỡng nuôi con của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Đô Lương
- Cơ quan THADS Đô Lương
- Các đương sự
- UBND xã Đặng Sơn
- Lưu hồ sơ việc Dân sự

Nguyễn Đức Anh